

Xâm hại tình dục trẻ em trong trường học - Nhìn từ khung lý thuyết về mối quan hệ quyền lực bất bình đẳng giữa thầy và trò

Dương Minh Thuận*

Tóm tắt: Xâm hại tình dục trẻ em (XHTDTE) là một vấn nạn báo động ở cả Việt Nam và trên toàn thế giới. Theo thống kê của Bộ Công an, riêng năm 2018, cả nước đã xảy ra 1.269 vụ XHTDTE với 1.141 nạn nhân, chiếm 82% tổng số vụ xâm hại trẻ em. Đáng chú ý là số lượng vụ XHTDTE xảy ra trong không gian trường học chiếm tỷ trọng đáng kể - 6,2% tổng số vụ trong giai đoạn 2015-2018, và ngày càng có dấu hiệu gia tăng. Nhiều nghiên cứu đã chứng minh là mối quan hệ quyền lực bất bình đẳng giữa giáo viên và học sinh tạo điều kiện cho giáo viên xâm hại tình dục học sinh dễ dàng cũng như ngăn chặn nạn nhân tố cáo. Chênh lệch về quyền lực giữa giáo viên và học sinh lại càng sâu sắc hơn đằng sau những cánh cổng trường đóng kín, như trường nội trú. Vì thế, việc phân tích mối quan hệ quyền lực này là rất cần thiết để có thêm những luận cứ vững chắc nhằm đề xuất các giải pháp hiệu quả nhằm hạn chế tình trạng trên. Trong khuôn khổ bài nghiên cứu, tác giả sẽ phân tích cơ chế vận hành hệ thống trường học đã tạo điều kiện cho việc hình thành và phát triển mối quan hệ quyền lực bất cân xứng này, và những tác động của nó tới rủi ro xảy ra xâm hại tình dục học đường cũng như khả năng lên tiếng của nạn nhân.

Từ khoá: Xâm hại tình dục trẻ em; Quan hệ quyền lực; Giáo viên; Học đường.

Ngày nhận bài: 2/5/2019; ngày chỉnh sửa: 17/5/2019; ngày duyệt đăng: 12/7/2019.

* Ban Chính sách - Luật pháp, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Trong thời gian qua, nhiều vụ xâm hại tình dục trẻ em (XHTDTE) đã bị phát hiện và gây ra bức xúc trong dư luận. Thủ phạm có thể là người quen, hàng xóm, người thân, thậm chí là giáo viên, nhân viên nhà trường (Bộ Công an, 2019). Theo thống kê, trong giai đoạn 2015-2018, 6,2% các vụ XHTDTE được phát hiện trên toàn quốc là do giáo viên, nhân viên nhà trường gây ra (Bộ Công an, 2019). Những vụ việc như vậy không chỉ tạo ra tâm lý lo lắng về sự an toàn của trẻ em trong thời gian ở trường mà còn gây nghi ngờ, mất niềm tin vào đạo đức nghề giáo. XHTDTE đã để lại nhiều hệ lụy đối với sức khoẻ thể chất và tinh thần đối với trẻ, bao gồm sang chấn nhất thời, mang thai, kết quả học tập suy giảm, bỏ học, trầm cảm... (ODI, 2008).

Thực trạng XHTDTE trong trường học gợi ý rằng không gian này có thể từ nơi an toàn đối với trẻ trở thành nơi tạo điều kiện cho hành vi xâm hại. Giáo viên vừa có thể là người bảo vệ trẻ nhưng cũng là đối tượng có thể thực hiện hành vi xâm hại dễ dàng và khó phát hiện bởi giáo viên là người có thẩm quyền quản lý, đánh giá học sinh. Điều này đặt ra yêu cầu về việc nghiên cứu mối quan hệ quyền lực giữa giáo viên và học sinh, cũng như các tác động của môi trường học đường đến khả năng trẻ bị xâm hại tình dục, trì hoãn việc phát hiện và tố cáo các hành vi xâm hại.

2. Quan điểm tiếp cận

2.1. Khái niệm xâm hại tình dục trẻ em

Nghiên cứu về XHTDTE là chủ đề đã được quan tâm từ lâu do nó có những hệ quả sâu rộng và lâu dài đối với sự phát triển của trẻ em. Có một số định nghĩa về XHTDTE:

XHTDTE là một loại bạo lực đối với trẻ em, được biểu hiện theo những cách khác nhau và có đặc điểm đặc thù cần được hiểu để cung cấp sự bảo vệ và phòng ngừa hiệu quả cho trẻ em (Breaking the Silence together, 2018)

Ủy ban về Quyền trẻ em (Committee on the Rights of the Child, 2011) định nghĩa xâm hại và lạm dụng tình dục trẻ em bao gồm: (a) Xúi giục hoặc ép buộc trẻ tham gia vào bất kỳ hoạt động tình dục bất hợp pháp hoặc có hại về mặt tâm lý; (b) Sử dụng trẻ em trong khai thác thương mại tình dục; (c) Sử dụng trẻ em trong audio hoặc hình ảnh về XHTDTE; (d) Mại dâm trẻ em, nô lệ tình dục, bóc lột tình dục trong lễ hành và du lịch, buôn bán (trong và giữa các quốc gia) và bán trẻ em cho mục đích tình dục hoặc cưỡng hôn.

Tổ chức Y tế Thế giới (WHO & International Society for Prevention of Child Abuse and Neglect, 2006) định nghĩa XHTDTE là sự tham gia của đứa trẻ vào hành vi tình dục mà đứa trẻ không hiểu đầy đủ, không thể đưa ra sự đồng ý, hoặc chưa có sự chuẩn bị về tâm sinh lý, hoặc những điều vi phạm pháp luật hoặc luân thường trong xã hội. Trẻ em có thể bị lạm dụng bởi cả người lớn và những đứa trẻ khác - những người có tuổi hoặc trưởng thành hơn - đóng vai những người trách nhiệm, đáng tin tưởng hoặc quyền lực đối với nạn nhân.

Tại Việt Nam, theo Luật Trẻ em 2016, XHTDTE được định nghĩa là “việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc, lôi kéo, dụ dỗ trẻ em tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục, bao gồm hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với trẻ em và sử dụng trẻ em vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức” (Quốc hội, 2016).

Trong khuôn khổ bài nghiên cứu, XHTDTE được định nghĩa là bất kỳ sự đụng chạm tình dục nào với một đứa trẻ thông qua sử dụng vũ lực, đe dọa hoặc lừa dối để đảm bảo sự tham gia của đứa trẻ, hoặc bất kỳ đụng chạm tình dục với một đứa trẻ không đủ khả năng để đồng ý bởi tuổi tác, khuyết tật hoặc chênh lệch sức mạnh.

2.2. Xâm hại tình dục trẻ em trong trường học xuất phát từ mối quan hệ quyền lực bất bình đẳng

Từ khái niệm về XHTDTE, nghiên cứu của Mathews và Collin Vézina (2019) đã đề ra các đặc điểm của xâm hại hình dục trẻ em bao gồm: (i) Xảy ra trong một mối quan hệ quyền lực (ii) Vị thế bất bình đẳng giữa người xâm hại và nạn nhân: tuổi tác, thể chất, nhận thức, tâm lý, giới tính và văn hoá; (iii) Không có sự đồng thuận; và (iv) Khai thác điểm yếu của nạn nhân.

Với các đặc điểm như vậy, một mối quan hệ tình dục giữa giáo viên và học sinh đều sẽ là XHTDTE, bởi (i) Giáo viên ở vị thế có quyền lực cao hơn – giáo viên là người chấm điểm, đánh giá và quản lý học sinh; (ii) Giáo viên là người trưởng thành, có tuổi tác, thể chất, nhận thức và văn hoá hơn hẳn học sinh; (iii) Mối quan hệ này không dựa trên sự đồng thuận - Sự đồng thuận là thoả thuận giữa hai bên ở vị thế ngang nhau trong khi giáo viên luôn có quyền lực cao hơn; và (iv) Giáo viên có thể khai thác điểm yếu của học sinh thông qua đe dọa về điểm số, kỷ luật dựa vào thẩm quyền của mình. Tổ chức Childwise (Childwise, 2016) nêu ra bản chất của mối quan hệ này bao gồm: (i) Giáo viên luôn có quyền lực hơn; (ii) Giáo viên ở vị trí có thẩm quyền cao hơn; (iii) Mối quan hệ phụ thuộc vào giới tính, tuổi tác và trải nghiệm; (iv) Mối quan hệ chịu ảnh hưởng bởi văn hoá và truyền thống của trường học. Nghiên cứu của Mugawe và Powell (2006)

cho thấy văn hoá độc đoán và kỷ luật bằng hình phạt thể chất ở trường học đã khuyến khích tạo ra xâm hại tình dục học đường. Nghiên cứu của Magwa (2014) chỉ ra trẻ em được dạy phải tôn trọng và nghe lời giáo viên, dẫn tới áp lực phải đồng thuận khi giáo viên ngỡ ý yêu cầu tình dục. Mặt khác, việc được dạy phải tôn trọng giáo viên cũng khiến giáo viên dễ dàng thu hút sau đó xâm hại học sinh.

Có thể thấy rằng mối quan hệ quyền lực bất bình đẳng giữa giáo viên và học sinh đã làm nảy sinh các chênh lệch khác, tạo điều kiện cho XHTDTE. Nghiên cứu của Jones và các cộng sự (2008) khẳng định mối quan hệ quyền lực giữa người lớn và trẻ em là một yếu tố gây ra XHTDTE và mối quan hệ này đặc biệt rõ ràng trong môi trường gia đình và học đường. Báo cáo của ODI về xâm hại tình dục trong và xung quanh trường học ở châu Phi (2008) khẳng định trường học giống như bất kỳ bối cảnh xã hội nào - là mạng lưới của mối quan hệ quyền lực giữa giáo viên, nhân viên và học sinh. Môi trường học đường có thể là bối cảnh cho tất cả các hình thức xâm hại, bao gồm XHTDTE (Longobardi và các cộng sự, 2017; Shiferaw và các cộng sự, 2017). Trường học vừa đại diện cho yếu tố bảo vệ nhưng đồng thời có thể là yếu tố rủi ro ảnh hưởng đến sức khoẻ tâm thần đối với học sinh. Nghiên cứu của Walter (2018) phát hiện 61% nhà giáo mất giấy phép tại North Carolina là do vi phạm đạo đức tình dục. Nghiên cứu của Shakeshaft (2004) khảo sát học sinh từ lớp 8 đến lớp 11 tại 80.000 trường học, phát hiện giáo viên là người có khả năng thực hiện XHTDTE nhiều nhất, với 9,6% các vụ, theo sau là huấn luyện viên, tài xế xe buýt và kỹ thuật viên.

Nghiên cứu của Mitchell (2010) phát hiện rằng hơn 80% các trường hợp XHTDTE tại Mỹ diễn ra trong các tình huống một trẻ em và một người lớn. Môi trường trường học tạo điều kiện cho các tương tác 1-1 như vậy, ví dụ như giáo viên yêu cầu học sinh mang sách tới nhà riêng, học sinh có bài học thêm với giáo viên hoặc khi giáo viên gọi học sinh vào văn phòng của mình. Nghiên cứu của Magwa (2014) về tình trạng XHTDTE của giáo viên tại Zimbabwe gợi ý là giáo viên không được ở cùng học sinh trong môi trường riêng tư vì điều này có lợi cho việc XHTDTE.

Thẩm quyền của giáo viên bao gồm chấm điểm và đưa ra nhận xét, đánh giá đối với học sinh, tạo điều kiện cho hành vi xâm hại (Longobardi và các cộng sự, 2017; Moulden và các cộng sự, 2010). Nghiên cứu của Moulden (2010) về các trường hợp XHTDTE tại Canada phát hiện hầu hết thủ phạm sử dụng quyền lực để thao túng hơn là sức mạnh thể chất: 84% sử dụng thẩm quyền; 40% xây dựng mối quan hệ thân thiện; 16% đề nghị giúp đỡ nạn nhân và 14% tặng quà, ví dụ như tiền, cho nạn nhân. Nghiên cứu của

Celik và cộng sự (2012) còn tiết lộ thủ phạm XHTDTE không gây tổn hại về thể chất cho nạn nhân mà thích đe dọa hoặc thưởng cho nạn nhân bằng điểm số.

Nghiên cứu của Koçtürk & Yüksel (2018) đã phát hiện một số đặc điểm chung của các nạn nhân từng bị XHTDTE bao gồm: gia đình có thu nhập thấp, cha mẹ nạn nhân có trình độ học vấn thấp và trẻ em theo học ở trường công lập có nguy cơ phải đối diện với xâm hại tình dục cao hơn so với trẻ học ở trường tư. Mức lương thấp của giáo viên có thể là nguyên nhân dẫn tới họ xâm hại tình dục học sinh như một hình thức bồi thường cho mức lương đó (ODI, 2008).

Ý tưởng rằng giáo viên là người XHTDTE cũng như trường học là môi trường để dẫn tới XHTDTE dường như trái với niềm tin rằng trường học là nơi nuôi dưỡng và bảo vệ trẻ, vì thế dư luận không sẵn lòng thừa nhận ý tưởng này cũng như nhiều phụ huynh từ chối tin rằng giáo viên có thể là tội phạm XHTDTE (Ruffin, 2017; Haliian, 2009). Nghiên cứu của Shakeshaft (2004) cũng chỉ ra rằng những giáo viên từng xâm hại tình dục thường đóng vai nhà giáo tận tụy, xuất sắc hoặc những người được học sinh yêu thích và phụ huynh tin tưởng nhất. Điều này dẫn đến cộng đồng dễ dàng bỏ qua cáo buộc đối với vị giáo viên này với lý do một giáo viên xuất sắc sẽ không xâm hại tình dục. Vấn đề là không phải giáo viên giỏi là kẻ XHTDTE mà trở thành giáo viên giỏi là cách để kẻ XHTDTE tiếp cận học sinh tốt hơn.

Thêm vào đó, Koçtürk & Yüksel (2018) cho rằng bản thân ban giám hiệu có thể đang tạo ra rào cản để các vụ việc xâm hại được phơi bày khi từ chối tin tưởng hoặc không giải quyết nghiêm túc các cáo buộc, nhằm bảo vệ các giáo viên bị nghi ngờ. Nạn nhân cũng có thể không tố giác bởi họ e ngại là không ai tin tưởng vào lời nói của họ.

Có thể thấy là, đặc điểm của XHTDTE xảy ra trong môi trường học đường là kẻ xâm hại ở vị thế có quyền lực cao hơn so với người bị hại, thường là giáo viên với thẩm quyền đánh giá, xếp loại, thưởng - phạt học sinh. Điều này đã tạo điều kiện cho các hành vi xâm hại tình dục xảy ra dễ dàng hơn thông qua việc đe dọa hoặc dụ dỗ bằng phần thưởng. Cùng với đó, nạn nhân của hành vi xâm hại thường xuất thân từ gia đình nghèo, học trường công, đa số là trường nội trú. Những đặc điểm này càng làm sâu sắc thêm mối quan hệ quyền lực bất bình đẳng giữa thầy và trò. Các hành vi XHTDTE trong trường học thường khó bị phát hiện bởi diễn ra trong tình huống một thầy – một trò, hình tượng giáo viên mẫu mực mà kẻ xâm hại nguy trang cho bản thân dễ dàng đánh lạc hướng dư luận. Ngoài ra, trong

trường hợp tố giác, nạn nhân cũng gặp khó khăn bởi sự thiếu tin tưởng từ chính phụ huynh và động thái che đậy của ban giám hiệu.

3. Phương pháp nghiên cứu

Trong khuôn khổ bài nghiên cứu, tác giả sẽ làm rõ các đặc điểm của XHTDTE trong môi trường học đường xuất phát từ mối quan hệ quyền lực bất bình đẳng giữa thầy và trò đã được đề cập ở trên thông qua phương pháp phân tích một số trường hợp giáo viên xâm hại học sinh điển hình đã diễn ra trong hai năm qua tại Việt Nam. Do hạn chế trong điều kiện tiếp cận thông tin trực tiếp từ nạn nhân, dữ liệu về các vụ việc xâm hại được tổng hợp thông qua các tin tức báo chí từ các tờ báo đáng tin cậy như Tuổi trẻ, Tiền phong, Lao động,... để hạn chế thông tin không đáng tin cậy.

4. Một số kết quả chính

Dẫn theo Việt Long (2019), trong hai năm 2017- 2018, toàn quốc đã xảy ra 2.643 vụ XHTDTE với 2.690 nạn nhân, gồm 515 vụ dâm ô, 1.259 vụ giao cấu, 906 vụ hiếp dâm trẻ em. Tổng đài Điện thoại Quốc gia Bảo vệ Trẻ em (111) trong năm 2017 đã tiếp nhận và hỗ trợ 214 ca bị xâm hại tình dục và năm 2018 là 250 ca. Trong đó, 59,06% thủ phạm là người quen, hàng xóm; 21,12% là người thân trong gia đình và 6,03% là do giáo viên, nhân viên nhà trường.

Chỉ riêng trong năm 2018 và 4 tháng đầu năm 2019, nhiều vụ XHTDTE trong môi trường học đường đã bị phát giác. Gần đây nhất là vụ thầy giáo xâm hại nữ sinh lớp 8 dẫn đến mang thai 12 tuần ở trường THCS Thượng Hà 2, Lào Cai. Trước đó, vụ thầy hiệu trưởng ở trường Phổ thông Dân tộc nội trú huyện Thanh Sơn (Phú Thọ) xâm hại nhiều nam sinh; thầy giáo xâm hại 7 em học sinh ở trường Tiểu học An Thượng A, Hoài Đức, Hà Nội; thầy hiệu trưởng trường Tiểu học C xã Vĩnh Phú Đông, Phước Long, Bạc Liêu xâm hại 7 trẻ; thầy giáo dâm ô 13 trẻ ở trường Tiểu học - THCS Tam Lập (Phú Giao, Bình Dương), giáo viên Tổng phụ trách Đội xâm hại 3 học sinh tại trường Tiểu học Zơ Nông (Nam Giang, Quảng Nam); v.v.

Đối chiếu với các đặc điểm của XHTDTE trong trường học có nguồn gốc từ mối quan hệ quyền lực bất bình đẳng giữa thầy và trò đã trình bày trong Mục 2, có thể thấy rằng các vụ việc ở Việt Nam có những đặc điểm tương tự.

Vị thế cao hơn của giáo viên đã tạo điều kiện cho thủ phạm thực hiện hành vi xâm hại

Các thủ phạm trong các vụ án nêu trên đều là giáo viên trực tiếp dạy và quản lý các em. Thầy giáo trong vụ xâm hại tại Lào Cai là giáo viên tin học

đồng thời phụ trách bán trú tại trường nơi nạn nhân theo học. Khu bán trú mặc dù có camera giám sát nhưng cũng do thầy giáo này phụ trách theo đúng chuyên môn tin học dẫn đến mặc dù việc xâm hại đã xảy ra trong thời gian dài nhưng các giáo viên khác không phát hiện ra (Minh Ngọc, 2019). Thủ phạm xâm hại trong vụ ở Phú Thọ và Bạc Liêu thậm chí còn là hiệu trưởng - người có quyền lực cao nhất tại trường. Thầy giáo tại Hoài Đức, Hà Nội không chỉ là chủ nhiệm của nạn nhân trong trường mà còn mở lớp dạy thêm ở nhà, tạo thêm điều kiện xâm hại tại chính nhà của thủ phạm (Diệp Thanh & Thân Hoàng, 2019).

Thủ đoạn thường dùng là đe dọa hoặc dụ dỗ bằng phần thưởng

Trong vụ hiệu trưởng xâm hại nhiều nam sinh ở Phú Thọ, các nam sinh chia sẻ bản thân buộc phải nghe lời vì thầy đe dọa phạt: *“Thầy bắt quan hệ tình dục, không làm thì đe dọa bắt phải làm. Không làm cho thầy thì bị phạt, dọa đánh”*, và không dám tố cáo vì sợ bị đuổi học: *“Về nhà không được nói cho ai, nếu không thầy sẽ đuổi học nên không dám nói”* (Quang Thế, 2018). Trong vụ xâm hại tại Bình Dương, thầy giáo tiếng Anh trong lúc xâm hại đã lấy điện thoại quay clip. Đây cũng chính là lý do khiến các em học sinh không dám tố cáo vì sợ thầy đưa lên mạng xã hội (Thu Hiền, 2018).

Trong vụ xâm hại nữ sinh lớp 8 ở Lào Cai, thầy giáo đã tặng cho nạn nhân một chiếc điện thoại thông minh, nhằm mục đích liên lạc mỗi khi có nhu cầu quan hệ tình dục. Vụ ở Phú Thọ, sau khi xâm hại, thầy hiệu trưởng sẽ thưởng cho kẹo và tiền từ 20.000-30.000 đồng (Ngân Anh, 2018). Thầy giáo dâm ô học sinh ở Hoài Đức, Hà Nội thì thưởng cho các em học sinh vòng đeo tay, sách vở hoặc đồng hồ cũ sau mỗi lần xâm hại (Phạm Dự, 2018).

Như vậy, thay vì ép buộc bằng vũ lực như các kiểu hình xâm hại khác, XHTDTE do thầy gây ra với trò thường dựa vào thủ đoạn đe dọa và dụ dỗ thông qua sử dụng thẩm quyền của giáo viên. Cơ chế học đường hiện nay ở Việt Nam đặt quá nhiều quyền lực vào tay giáo viên mà không hề có cơ chế giám sát ngược lại, đã tạo điều kiện cho các hành vi lạm quyền diễn ra phổ biến, bao gồm xâm hại tình dục học sinh.

Các vụ xâm hại thường diễn ra trong không gian kín, trong tình huống có một thầy một trò

Toàn bộ các nạn nhân trong các vụ xâm hại tình dục học đường kể trên đều tố cáo từng bị giáo viên gọi vào phòng làm việc và thực hiện hành vi xâm hại. Tình huống trong phòng kín chỉ có một thầy và một trò tạo điều

kiện để thủ phạm thực hiện hành vi xâm hại dễ dàng và khó bị phát hiện. Giáo viên trong vụ tại Lào Cai khai vào khoảng tháng 4 năm 2018, thấy nạn nhân ở trong phòng tin học một mình nên đã xâm hại (Ngọc Trang & Diệu Bình, 2019). Thầy giáo trong vụ ở Hoài Đức, Hà Nội đã thực hiện hành vi xâm hại trong tình huống nạn nhân tới nhà thủ phạm học thêm, khi đi cùng nạn nhân từ tầng một lên phòng học ở tầng ba, thủ phạm đã gọi nạn nhân vào phòng ngủ ở tầng hai và thực hiện hành vi xâm hại (Diệp Thanh & Thân Hoàng, 2019). Trong vụ xâm hại tại Phú Thọ, các nạn nhân chia sẻ liên tục bị thầy hiệu trưởng gọi vào phòng làm việc để nói chuyện, hầu hết đều gọi vào giờ tự học. Và mặc dù có giáo viên đưa các em lên phòng hiệu trưởng nhưng “*đưa lên xong cô đi luôn chứ không ở lại đấy*” (Châu Anh, 2018).

Bản chất vấn đề ở đây là với tư cách là giáo viên - kẻ xâm hại có thể dễ dàng đưa nạn nhân vào không gian kín mà không bị nghi ngờ hay nhận được sự từ chối, cảnh giác của nạn nhân do giáo viên là người quản lý, dạy bảo học sinh. Trong vụ thầy hiệu trưởng xâm hại nam sinh ở Phú Thọ, thầy phó hiệu trưởng khi được phỏng vấn đã nhận xét: “*Việc thầy hiệu trưởng nhờ thầy cô trong trường gọi học sinh lên phòng làm việc để dạy bảo là chuyện hết sức bình thường*” (Quang Thê, 2018). Quan điểm này là không phù hợp và cần phải thay đổi, vì tại nhiều quốc gia như Mỹ, Anh,... các tình huống một giáo viên – một học sinh trong không gian kín đều bị coi là vi phạm quy tắc ứng xử trong mối quan hệ giữa giáo viên - học sinh và sẽ bị kỷ luật.

Nạn nhân xuất thân từ gia đình nghèo, học các trường công, đặc biệt là nội trú

Nạn nhân trong các vụ XHTDTE ở Lào Cai và Phú Thọ đều có đặc điểm là xuất thân từ gia đình nghèo, học trong các trường nội trú - trường hợp ở Lào Cai mặc dù là bán trú nhưng học sinh ở lại cả tuần, cuối tuần mới về nhà nên có tính chất như nội trú (Minh Ngọc, 2019). Mọi sinh hoạt từ học tập, vui chơi giải trí đều bị bó hẹp trong khuôn viên nhà trường. Điều kiện gia đình và môi trường phía sau cánh cổng đóng kín càng làm sâu sắc hơn mối quan hệ quyền lực bất bình đẳng giữa giáo viên và học sinh cũng như sự cô lập của học sinh, tạo điều kiện cho hành vi xâm hại. Tại vụ ở Phú Thọ, bởi hoàn cảnh gia đình khó khăn, việc theo học tại trường nội trú là lựa chọn duy nhất nếu không muốn bỏ học, càng khiến nạn nhân lo sợ lời đe dọa đuổi học của thầy hiệu trưởng và không dám phản kháng.

Trong các trường hợp còn lại, nạn nhân đều học tại trường công lập. Điều này không có nghĩa là việc xâm hại không thể xảy ra ở trường tư mà do tại trường công, học sinh được dạy phải tuân thủ lời của giáo viên hơn là tự do phát biểu ý kiến cá nhân.

Hình tượng giáo viên tốt của thủ phạm XHTDTE

Tất cả các giáo viên là thủ phạm XHTDTE được nghiên cứu trong bài đều được đánh giá là giáo viên tốt, thậm chí được khen thưởng. Thầy giáo trong vụ xâm hại tại Lào Cai được đánh giá là luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ và vừa đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện trước thời điểm bị tố giác (P.Đ, 2019). Thầy giáo xâm hại học sinh tại Bình Dương được nhận xét là có chuyên môn rất tốt, thậm chí còn nhận được một số bằng khen, tuyên dương, được công nhận là giáo viên dạy giỏi trong thời gian xảy ra vụ xâm hại. *“Nói chung, thầy T. thể hiện ra bên ngoài là người rất tốt”* - thầy hiệu trưởng tại trường xảy ra vụ xâm hại cho biết (Liên Phương, 2018). Trong vụ tại Phú Thọ, thầy hiệu trưởng từng phát biểu tham luận trong buổi học ngoại khóa về phòng chống XHTDTE năm 2018 và *“luôn được mọi người kính trọng, là người quản lý nghiêm nghị, ứng xử đúng mực, điều hành và quản lý nhà trường mẫu mực, và chưa bao giờ để lại điều tiếng xấu”* (Tùng Duy, 2018).

Niềm tin của phụ huynh và động thái của ban giám hiệu

Trong nhiều trường hợp, các vụ việc xâm hại chỉ bị phát giác khi nạn nhân có những biểu hiện tâm sinh lý bất thường, lúc đó các bậc phụ huynh mới giật mình bởi trước đó chưa từng nghĩ là việc xâm hại có thể xảy ra trong môi trường học đường với thủ phạm là giáo viên - người có trách nhiệm dạy dỗ và bảo vệ học sinh. Phụ huynh của nam sinh là nạn nhân trong vụ xâm hại ở Phú Thọ chia sẻ: *“Con học xa nhà không chăm sóc được đành gửi cho thầy cô, đâu ngờ chính thầy hiệu trưởng lại như vậy”* (Quang Thế, 2018). Trong vụ xâm hại ở Bạc Liêu, bố nạn nhân cho biết: *“Ngay khi con gái tôi kể lại tôi vẫn bán tin bán nghi vì vẻ ngoài đạo mạo của thầy [hiệu trưởng]. Nhiều người trong vùng này cũng không tin, mãi khi có đoạn clip chứng minh”* (An Hội, 2016).

Đáng chú ý là đối tượng để nạn nhân chia sẻ trong các vụ xâm hại này đều là người thân thay vì các giáo viên khác trong trường. Điều này có thể lý giải là do trải nghiệm bị xâm hại đã khiến nạn nhân mất niềm tin vào nhân cách của giáo viên nói chung, lo ngại việc các giáo viên khác có thể là đồng lõa trong vụ việc. Trên thực tế, vụ việc ở Phú Thọ cho thấy nhiều khả năng các giáo viên trong trường đã tiếp tay cho hiệu trưởng thực hiện hành vi xâm hại nhiều lần - lời tường trình của các nạn nhân có nhắc đến việc

hiệu trưởng yêu cầu thầy, cô giáo trong trường dẫn học sinh lên phòng thầy. Trao đổi của ban giám hiệu và lãnh đạo nhà trường với báo chí cũng thể hiện thái độ muốn che đậy, không muốn giải quyết dứt khoát vụ việc khi đều khẳng định không biết vụ việc. Phó hiệu trưởng của trường nói ông “bất ngờ với thông tin báo chí nêu”: “*Tôi cũng chưa được biết có em nào liên quan đến vấn đề này, được cho là nạn nhân đến gặp chúng tôi*”. Chủ tịch công đoàn nhà trường khẳng định: “*Tôi không nhận được thông tin nào của học sinh, thầy cô phản ánh về vấn đề này*”.

5. Kết luận và khuyến nghị

Qua phân tích một số vụ XHTDTE do giáo viên gây ra điển hình tại Việt Nam trong giai đoạn 2016-2019, có thể khẳng định các đặc điểm của hành vi XHTDTE xuất phát từ mối quan hệ quyền lực bất bình đẳng giữa giáo viên và học sinh là kẻ xâm hại ở vị thế có thẩm quyền và quyền lực cao hơn, tạo điều kiện cho việc đe dọa, dụ dỗ học sinh cũng như đưa học sinh vào tình huống một thầy - một trò. Kẻ xâm hại thường xây dựng hình ảnh giáo viên tốt để che đậy hành vi và tạo dựng niềm tin từ học sinh và cộng đồng; đồng thời nhắm đến các học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Các đặc điểm này giúp cho hành vi xâm hại được thực hiện dễ dàng hơn và khiến nó khó bị phát hiện. Môi trường học đường khép kín, đặc biệt trong trường nội trú; việc phụ huynh giao toàn quyền coi sóc con em mình cho giáo viên mà không có các cơ chế giám sát chặt chẽ việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của giáo viên; vấn đề xâm hại tình dục học đường chưa được quan tâm đúng mức với việc chưa có những quy tắc ứng xử về mối quan hệ giữa giáo viên và học sinh là những tác nhân nuôi dưỡng mầm mống của nạn xâm hại tình dục học đường và khiến tình trạng này dai dẳng trong nhiều năm qua.

Nghiên cứu này gợi ý rằng việc xây dựng bộ quy tắc ứng xử phù hợp giữa giáo viên và học sinh, bao gồm các quy định như giáo viên không ở cùng học sinh trong tình huống một thầy - một trò trong không gian kín; nâng cao nhận thức cho học sinh và giáo viên về các đặc điểm của XHTDTE để học sinh có thể tự phát hiện, tự bảo vệ và khuyến khích học sinh dũng cảm tố giác các hành vi không phù hợp xảy ra xung quanh là cần thiết để hạn chế sự bất bình đẳng quá mức trong mối quan hệ quyền lực giữa giáo viên và học sinh - gốc rễ của tình trạng XHTDTE trong môi trường học đường. ■

Tài liệu trích dẫn

- An Hội. 2016. *Hiệu trưởng dâm ô nhiều nữ sinh tiểu học...* Báo Đất Việt: <http://baodatviet.vn/phap-luat/te-nan-xa-hoi/hieu-truong-dam-o-nhieu-nu-sinh-tieu-hoc-3308248/>.
- Bộ Công an. 2019. *Hỏi đáp trực tuyến*. Cổng Thông tin Điện tử Bộ Công An- Bộ với Công dân: <http://bocongan.gov.vn/hoidap/Pages/hoidap.aspx?ItemID=1954>.
- Breaking the Silence together. 2016. *Schools and the prevention of child sexual abuse: Teachers' Manual*. Co-funded by the Erasmus+ Programme of the European Union.
- Celik, G., Tahiroglu, A., Avci, A., Cekin, N., Evliyaoglu, A., & Yoruldu, B. 2012. "Sexual Abuse in a classroom of ten male students: A group victimization". *Journal of Child Sexual Abuse*, Vol.21, 543-552.
- Châu Anh. 2018. *Vụ hiệu trưởng dâm ô học sinh nam: Nữ giáo viên phủ nhận dấn mối*. Báo điện tử Tiền phong. <https://www.tienphong.vn/giao-duc/vu-hieu-truong-dam-o-hoc-sinh-nam-nu-giao-vien-phu-nhan-dat-moi-1358599.tpo>.
- ChildWise. (n.d.). 2019. *Professional Boudaries in Teacher - Student Relationships*. Chilad Abuse Royal Commission: <https://www.childabuseroyal.commission.gov.au/sites/default/files/CTJH.500.10001.1172.pdf>.
- Committee on the Rights of the Child. 2011. *General comment No.13 on the right of the child to freedom from all forms of violence*. OHCHR.
- Diệp Thanh, Thân Hoàng. 2019. *Thầy giáo dâm ô 7 học sinh tiểu học lãnh 6 năm tù*. Báo Tuổi trẻ. <https://tuoitre.vn/thay-giao-dam-o-7-hoc-sinh-tieu-hoc-lanh-6-nam-tu-20180608153837953.htm>.
- Haliian, J. 2009. *Sex offenders subtype by lifestyle and soccial adjustment*. Chicago.
- Jones, N., Moore, K., Villar-Marquez, E., & Broadbent, E. 2008. *Painful lessons: The politics of preventing sexual violence and bullying at school*. London: Overseas Development Institute.
- Koçtürk, N., & Yüksel, F. 2018. "The Characteristics of Child Sexual Abuse in the School Enviroment in Turkey". *Journal of Child Sexual Abuse*.
- Leach, F., Fiscian, F., Kadzamira, E., Lemani, E., & Machakanja, P. 2002. *An Investigative study of the abuse of girls in African schools*. London.
- Liên Phương. 2018. *Thầy sàm sỡ nữ sinh quay cảnh nóng: Nhận nhiều bằng khen*. Báo Đất Việt: <http://baodatviet.vn/chinh-tri-xa-hoi/tin-tuc-thoi-su/thay-sam-so-nu-sinh-quay-canng-nhan-nhieu-bang-khen-3357096/>.
- Longobardi, C., Prino, L., Fabris, M., & Settanni, M. 2017. "Violence in school: An investigation of physical, psychological, and sexual victimization reported by Italian adolescents". *Journal of School Violence*, 1-13.
- Magwa, A. 2014. "Managing sexual abuse of students by teachers. A case study of Masvingo district secondary schools in Zimbabwe". *International Journal of Education Learning and Development* Vo.2, No.2, 11-21.
- Mathews, B., & Collin-Vézina, D. 2019. "Child Sexual Abuse: Toward a Conceptual Model and Definition". *Trauma, Violence & Abuse* Vol.20 No.2, 131-148.

- Minh Ngọc. 2019. *Vụ nữ sinh lớp 8 tố bị thầy giáo xâm hại đến có thai: Camera giám sát lại giao cho chính nghi can quản lý*. Báo điện tử Tổ quốc: <http://toquoc.vn/vu-nu-sinh-lop-8-to-bi-thay-giao-xam-hai-den-co-thai-camera-giam-sat-lai-giao-cho-chinh-nghi-can-quan-ly-20190424193136334.htm>.
- Mitchell, M. 2010. "Child sexual abuse: A school leadership issue". *The Clearing House: A Journal of Educational Strategies, Issues and Ideas* Vol.83, Issue 3, 101-104.
- Moulden, H., Firestone, P., Kingston, D., & Wexler, A. 2010. "A description of sexual offending committed by Canadian teachers". *Journal of Child Sexual Abuse* Vol.19 No.4, 403-418.
- Mugawe, D., & Powel, A. 2006. *The Second International Policy Conference on the African Child, Born to High Risk: Violence Against Girls in Africa*. Plan International.
- Ngân Anh. 2018. *Hiệu trưởng phủ nhận lạm dụng tình dục, học sinh đã chỉ định hiện trường*. Vietnamnet. <https://vietnamnet.vn/vn/giao-duc/nguoi-thay/hieu-truong-phu-nhan-lam-dung-tinh-duc-hoc-sinh-da-chi-dinh-hien-truong-494731.html>.
- Ngọc Trang & Diệu Bình. 2019. *Bất ngờ trước gia cảnh của thầy giáo khiến nữ sinh lớp 8 mang bầu*. Vietnamnet. <https://vietnamnet.vn/vn/doi-song/gia-dinh/bat-ngo-truoc-gia-canh-cua-thay-giao-khien-nu-sinh-lop-8-mang-bau-526578.html>.
- ODI. 2008. *Increasing visibility and promoting policy action to tackle sexual exploitation in and around schools in Africa*.
- P.Đ. 2019. *Vụ thầy giáo bị tố làm nữ sinh lớp 8 mang thai: Phòng Giáo dục nói gì?* Lao động: <https://laodong.vn/phap-luat/vu-thay-giao-bi-to-lam-nu-sinh-lop-8-mang-thai-phong-giao-duc-noi-gi-729453.ldo>
- Phạm Dự. 2018. *Cựu giáo viên tiểu học bị phạt 6 năm tù vì dâm ô 7 học sinh*. VnExpress, <https://vnexpress.net/phap-luat/cuu-giao-vien-tieu-hoc-bi-phat-6-nam-tu-vi-dam-o-7-hoc-sinh-3760825.html>.
- Quang Thế. 2018a. *Cần làm rõ trách nhiệm vụ hiệu trưởng dâm ô học sinh*. Tuổi trẻ Online: <https://tuoitre.vn/can-lam-ro-trach-nhiem-vu-hieu-truong-dam-o-hoc-sinh-20181218090612793.htm>.
- Quang Thế. 2018b. *Rùng mình lời tố cáo hiệu trưởng ép hàng loạt nam sinh quan hệ tình dục*. Tuổi trẻ Online: <https://tuoitre.vn/rung-minh-loi-to-cao-hieu-truong-ep-hang-loat-nam-sinh-quan-he-tinh-duc-20181217141332401.htm>.
- Quốc hội. 2016. Luật Trẻ em. Luật số 102/2016/QH13.
- Ruffin, C. 2017. *School Social Workers' Roles Involving Teacher-Student Sexual Misconduct and Exploitation*.
- Shakeshaft, C. 2004. *Educator Sexual Misconduct: A synthesis of existing literature PPSS 2004-09*. US Department of Education.
- Shiferaw, B., Mossa, K., & Hile, Z. 2017. "Correlates of sexual and physical violence among female preparatory school students in Gurage Zone, Ethiopia". *Journal of Womens Health, Issue and Care* Vol.6, No.5, 1-6.

- Thu Hiền. 2018. *Đuổi việc thầy giáo có hành vi dâm ô nhiều nữ sinh ở Bình Dương*. Giáo dục và Thời đại: <https://giaoducthoidai.vn/phap-luat/duoi-viec-thay-giao-co-hanh-vi-dam-o-nhieu-nu-sinh-o-binh-duong-3925006-c.html>.
- Tùng Duy. 2018. *Ghi chép từ ngôi trường có tin hiệu trưởng lạm dụng tình dục nam sinh*. Tiền Phong: <https://www.tienphong.vn/giao-duc/ghi-chep-tu-ngoi-truong-co-tin-hieu-truong-lam-dung-tinh-duc-nam-sinh-1356723.tpo>.
- Viết Long. 2019. *Điểm mặt những trường có trẻ bị xâm hại tình dục*. Báo điện tử Pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh: <https://plo.vn/thoi-su/diem-mat-nhung-truong-co-tre-bi-xam-hai-tinh-duc-829148.html>.
- Walter, J. 2018. "Teacher license revocation and surrender in North Carolina due to sexual misconduct". *Journal of Music Teacher Education*, 1-5.
- WHO; International Society for Prevention of Child Abuse and Neglect. 2006. *Preventing child maltreatment: A guide to taking action and generating evidence*. Geneva, Switzerland: WHO.